

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2022/HS-ST

Ngày: 29/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoàn

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Lê Xuân Bắc

Ông Nguyễn Như Diệu

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Liên Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2022/TLST-HS ngày 08/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2022/QĐXXST-HS ngày 18/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Ngô Xuân Th - sinh năm 1965 (Tên gọi khác: không).

HKTT: Khu phố Ph, phường T, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 7/10

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Con ông: Ngô Xuân C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, đã chết.

Có vợ là Phạm Thị H, sinh 1970 đã ly hôn và có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn C - sinh năm 1956 (Tên gọi khác: không).

HKTT: Khu phố P, phường T, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 7/10

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Con ông: Trần Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh 1919.

Có vợ là Nguyễn Thị Kh, sinh 1960 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án HSST số 48 ngày 21/9/1992, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chiến đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại bản án HSST số 23 ngày 22/6/1993, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chiến đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn T - sinh năm 1959 (Tên gọi khác: không).

HKTT: Khu phố P, phường T, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 7/10

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Con ông: Trần Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh 1919.

Có vợ là Phạm Thị D, sinh 1963 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1987.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án HSST số 23 ngày 22/6/1993, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”. Thắng đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Ngô Đức T - sinh năm 1985 (Tên gọi khác: không).

HKTT: Khu phố P, phường T, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Con ông Ngô Đức K, sinh 1960 và bà Ngô Thị L, sinh 1961.

Có vợ là Ngô Thị H, sinh 1986 và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 11/12/2003, bị đưa đi cơ sở giáo dục tại Thanh Hà, Vĩnh Phúc trong thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số 1432 ngày 28/11/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

+ Tại bản án HSST số 153 ngày 30/8/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 05 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đến ngày 18/3/2017, Tú đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Văn Th - sinh năm 1977 (Tên gọi khác: không).

HKTT: Khu phố P, phường T, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 7/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Con ông Phạm Văn V, sinh 1938 đã chết và bà Nguyễn Thị Th, sinh 1938.

Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh 1979 và có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân Tại bản án HSST số 17 ngày 15/6/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Thành đã nộp 50.000 đồng tiền án phí HSST ngày 17/8/2001 và chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Ngô Xuân Ch - sinh năm 1974 (Tên gọi khác: không).

HKTT: Khu phố P, phường T, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 6/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Con ông Ngô Xuân X, sinh 1942 và bà Nguyễn Thị V đã chết.

Có vợ là Ngô Thị L, sinh 1978 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Ngô Đức Phương - sinh năm 1980 (Tên gọi khác: không).

HKTT: Khu phố P, phường T, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Con ông Ngô Văn K, sinh 1948 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh 1958.

Có vợ là Nghiêm Thị Th, sinh 1989 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Huy M - sinh năm 1976 (Tên gọi khác: không).

HKTT: Khu phố P, phường T, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 8/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Con ông Nguyễn Huy Th, sinh 1942 đã chết và bà Nguyễn Thị , sinh 1949.

Có vợ là Nguyễn Thị Ch, sinh 1978 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9. Ngô Xuân Q - sinh năm 1985 (Tên gọi khác: không).

HKTT: Khu phố P, phường T, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.
Con ông Ngô Xuân T, sinh 1953 và bà Nguyễn Thị M, sinh 1955.
Cố vợ là Nguyễn Thị X, sinh 1989 và có 01 con sinh năm 2017.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên
tòa.

10. Phạm Văn H - sinh năm 1979 (Tên gọi khác: không).
HKTT: Khu phố P, phường T, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 6/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.
Con ông Phạm Văn T, sinh 1947 và bà Ngô Thị C, sinh 1949.
Cố vợ là Nguyễn Thị T, sinh 1984 và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh
năm 2010.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên
tòa.

11. Ngô Văn G - sinh năm 1984 (Tên gọi khác: không).
HKTT: Khu phố P, phường T, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.
Con ông Ngô Văn S, sinh 1962 và bà Trần Thị Đ, sinh 1962.
Cố vợ là Phạm Thị T, sinh 1991 và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm
2013.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên
tòa.

12. Ngô Xuân A - sinh năm 1989 (Tên gọi khác: không).
HKTT: Khu phố P, phường T, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 9/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.
Con ông Ngô Xuân Th, sinh 1965 và bà Phạm Thị H, sinh 1970
Cố vợ là Ngô Thị Th, sinh 1992 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất
sinh năm 2020.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên
tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/3/2022, khi Ngô Xuân Th đang ở nhà tại khu phố P, phường T, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thì có Ngô Xuân Ch, Ngô Xuân Q, Phạm Văn Th và Ngô Đức Ph là người cùng khu phố đến chơi. Tại xưởng tầng 1, Ch, Q, Th và Ph rủ nhau chơi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi đánh chắn và được Th đồng ý. Ch, Th, Q và Ph thống nhất mỗi ván “Ù” to, người thắng “Ù” phải bỏ ra chiếu 50.000 đồng là tiền hồ cho Th. Để chuẩn bị đánh bạc, Th lấy 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sứ ra cho các đối tượng chơi. Lúc này, có con trai Th là Ngô Xuân A thấy mọi người đánh bạc nên đã vào ngồi chia bài cho chiếu đánh chắn này (Chiếu số 1).

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Huy M, Phạm Văn H, Trần Văn C và Ngô Đức T đều là người cùng khu phố đến nhà Th chơi và cùng rủ nhau chơi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm tại xưởng tầng 1 nhà Th và cũng được Th đồng ý. Minh, Hưng, Chiến và Tú thống nhất mỗi ván “Ù”, người thắng “Ù” phải bỏ ra chiếu 50.000 đồng là tiền hồ đến cuối buổi cho Th hưởng. Sau đó, Th lấy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân đưa cho mọi người chơi. Quá trình đánh bạc, Trần Văn T, Ngô Văn G người cùng khu phố đến ngồi xem mọi người đánh bạc. Sau đó, Giang ngồi chơi thay Tú còn Thắng ngồi chơi thay Hưng cùng đánh bạc với Chiến và Minh đến khi bị bắt quả tang (Chiếu số 2).

Các bị cáo đánh bạc từ khoảng 14 giờ 30 phút đến 16 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định gồm: 02 chiếu; 02 đĩa sứ màu trắng; 02 bộ bài chắn mỗi bộ bài 100 quân; 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân.

+ Số tiền thu giữ trên chiếu bạc: Tại chiếu đánh Chắn có 13.000.000 đồng, trong đó có 12.550.000 đồng các đối tượng đánh bạc và 450.000 tiền hồ trả cho Ngô Xuân Th.

Tại chiếu đánh phỏm có 7.300.000 đồng, trong đó có 6.700.000 đồng các đối tượng đang đánh bạc và 600.000 đồng tiền hồ trả cho Th.

+ Số tiền thu giữ trên người các đối tượng là 8.950.000 đồng, trong đó: thu của Phạm Văn H 950.000 đồng (dùng để đánh bạc); thu của Nguyễn Huy M 4.100.000 đồng; thu của Trần Văn C 2.300.000 đồng và Ngô Xuân A là 1.600.000 đồng.

Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo là 29.250.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc như sau:

Tại chiếu số 1:

Ngô Xuân Ch mang theo số tiền khoảng 3.800.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Chuyên đang thắng 150.000 đồng và thu giữ của Chuyên số tiền 3.950.000 đồng; Ngô Xuân Q mang theo số tiền khoảng 2.400.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Quả đang thua 1.500.000 đồng và bị thu giữ của Quả số tiền 900.000 đồng; Ngô Đức Ph mang theo số tiền khoảng 3.700.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Phương đang thắng 750.000 đồng và thu giữ của Phương 4.450.000 đồng; Phạm Văn Th mang theo số tiền khoảng 3.100.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Thành đang thắng 150.000 đồng và thu giữ của Thành số tiền 3.250.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 450.000 đồng là tiền hồ các ván thắng “Ù” to của các bị cáo bỏ ra. **Tổng số tiền**

các bị cáo dùng để đánh chặn bị thu giữ là 13.000.000 đồng. Ngoài ra, Ngô Xuân A là người ngồi chia bài, khi bị bắt quả tang thu giữ trên người của Tin 1.600.000 đồng không dùng để đánh bạc.

Tại chiếu số 2:

Nguyễn Huy M mang theo khoảng 7.400.000 đồng và chỉ sử dụng số tiền 3.300.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Minh đang thua 1.100.000 đồng và thu giữ của Minh số tiền dùng để đánh bạc còn lại 2.000.000 đồng để ở trên chiếu trước vị trí Minh ngồi chơi; Phạm Văn H mang theo khoảng 2.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, Hưng thua gần 1.000.000 đồng thì để lại toàn bộ số tiền và nhờ Trần Văn T thay Hưng đánh bạc với mọi người. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của Thắng số tiền còn lại là 1.000.000 đồng để ở trên chiếu trước vị trí Thắng ngồi chơi; Ngô Đức T mang theo khoảng 950.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Tú thắng được số tiền 1.000.000 đồng và cất 950.000 đồng tiền mang theo ban đầu vào người rồi để lại toàn bộ số tiền thắng 1.000.000 đồng cho Ngô Văn G sử dụng chơi thay Tú đánh bạc với những người chơi khác. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người Hưng số tiền 950.000 đồng dùng để đánh bạc. Giang đang thắng 200.000 đồng và thu giữ của Giang số tiền 1.200.000 để dưới chiếu trước vị trí Giang ngồi chơi; Trần Văn C mang theo khoảng 4.300.000 đồng và chỉ sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Chiến đang thắng 500.000 đồng và thu giữ của Chiến số tiền 2.500.000 đồng để ở trên chiếu bạc phía trước vị trí Chiến ngồi chơi. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 600.000 đồng là tiền hồ các ván thắng “Ù” của các bị cáo bỏ ra. **Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh phỏm bị thu giữ là 8.250.000 đồng.**

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ở 02 chiếu bạc là 21.250.000 đồng.

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSTS ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Ngô Xuân Th ra trước Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để xét xử về tội “Gá bạc” theo điểm b, c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Ngô Xuân Ch, Ngô Xuân Q, Ngô Đức Ph, Phạm Văn Th, Ngô Xuân A, Nguyễn Huy M, Phạm Văn H, Trần Văn T, Ngô Đức T, Ngô Văn G và Trần Văn C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo Th xác định với hành vi như vậy nay bị truy tố, xét xử về tội “Gá bạc”; các bị cáo Chuyên, Quả, Phương, Thành, Tin, Minh, Hưng, Thắng, Tú, Giang, Chiến xác định bị xét xử về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không có oan sai gì; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản Cáo trạng số 93/CT-VKSTS ngày 05/7/2022. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Ngô Xuân Th phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Ngô Xuân Ch, Ngô

Xuân Q, Ngô Đức Ph, Phạm Văn Th, Ngô Xuân A, Nguyễn Huy M, Phạm Văn H, Trần Văn T, Ngô Đức T, Ngô Văn G và Trần Văn C phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng điểm b, c khoản 1, 3 điều 322, điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Xuân Th từ 18 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng; phạt bổ sung từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Áp dụng khoản 1, 3 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Chiến, Thắng, Tú mỗi bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng và phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Bị cáo Thành từ 15 đến 17 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 34 tháng; phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Chuyên, Quả, Phương mỗi bị cáo từ 13 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 đến 30 tháng;

Bị cáo Giang, Minh, Hưng mỗi bị cáo từ mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng;

Bị cáo Tin từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng;

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Chuyên, Quả, Phương, Giang, Minh, Tin, Hưng do các bị cáo phạm tội lần đầu, không có việc làm ổn định

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công số tiền 21.250.000đ là tiền dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếu, 02 đĩa sứ màu trắng, 02 bộ bài chắn; 01 bộ tú lơ khơ

Trả lại cho bị cáo Minh 4.100.000đ; bị cáo Chiến 2.300.000đ, bị cáo Tin 1.600.000đ

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1.Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Từ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.Về hành vi của các bị cáo: Quá trình Điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu hồi được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 45 phút ngày 03/3/2022, tại xưởng tầng 1 nhà Ngô Xuân Th, tổ công tác Cơ quan CSĐT Công an thành phố Từ Sơn phối hợp Công an phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn bắt quả tang Ngô Xuân Th có hành vi sử dụng nhà ở của mình cho 11 đối tượng đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi đánh chắn và đánh phỏm để thu tiền hồ, gồm: **Chiếu số 1** (đánh chắn) có Ngô Xuân Ch, Ngô Xuân Q, Ngô Đức Ph, Phạm Văn Th và Ngô Xuân A. Quá trình chơi, Tin là người chia bài cho Chuyên, Quả, Phương và Thành, số tiền các bị can dùng để đánh bạc thu tại chiếu số 1 là 13.000.000 đồng. **Chiếu số 2** (đánh phỏm) có Nguyễn Huy M, Phạm Văn H, Trần Văn T, Ngô Đức T, Ngô Văn G và Trần Văn C, quá trình chơi Hưng để lại tiền cho Thắng vào ngồi chơi thay Hưng, Tú để lại tiền cho Giang vào ngồi chơi thay Tú, số tiền các bị can dùng để đánh bạc thu tại chiếu số 2 là 8.250.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc tại 02 chiếu là 21.250.000 đồng. Hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gà bạc” được quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Ngô Xuân Ch, Ngô Xuân Q, Ngô Đức Ph, Phạm Văn Th, Ngô Xuân A, Nguyễn Huy M, Phạm Văn H, Trần Văn T, Ngô Đức T, Ngô Văn G và Trần Văn C đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 93/CT-VKSTS ngày 05/7/2022 của VKSND thành phố Từ Sơn đã truy tố các bị cáo [Ngô Xuân Th; Ngô Xuân Ch, Ngô Xuân Q, Ngô Đức Ph, Phạm Văn Th, Ngô Xuân A, Nguyễn Huy M, Phạm Văn H, Trần Văn T, Ngô Đức T, Ngô Văn G và Trần Văn C](#) với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Cờ bạc đã và đang là tệ nạn xã hội, bị xã hội lên án, nhiều gia đình đã bị khuynh gia bại sản vì có người ham mê cờ bạc. Cờ bạc là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử thấy đối với hành vi này của bị cáo cần xử lý với mức hình phạt nghiêm mới có ý nghĩa cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

3. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: các bị cáo [Chuyên, Quả, Phương, Tin, Minh, Hưng, Giang](#) là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên tất cả các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Th đã nộp 10.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn và ủng hộ 300.000đ quỹ phòng chống Covid 19; các bị cáo [Chiến, Thắng, Tú](#) mỗi bị cáo đã nộp 5.000.000đ; bị cáo [Thành](#) đã nộp 2.000.000đ tại chi cục thi hành án dân sự để nộp phạt cho hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Chiến, Thắng, Tú, Thành trước đây đã bị tòa án kết tội nhưng thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích từ lâu, lần phạm tội này là do bột phát, các bị cáo phạm vào tội ít nghiêm trọng nên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tất cả các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy đây là vụ án đồng phạm tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo khi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể mà cùng đánh bạc với nhau nên có vai trò ngang nhau.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ giúp các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

4. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 21.250.000đ là tiền dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công là phù hợp pháp luật.

Đối với 02 chiếc, 02 đĩa sứ màu trắng. 02 bộ bài chắn; 02 bộ tú lơ khơ dùng vào việc đánh bạc, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền thu giữ của bị cáo Minh, Chiến, Tin không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Minh 4.100.000đ; bị cáo Chiến 2.300.000đ, bị cáo Tin 1.600.000đ là phù hợp

5. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ngô Xuân Th phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Ngô Xuân Ch, Ngô Xuân Q, Ngô Đức Ph, Phạm Văn Th, Ngô Xuân A, Nguyễn Huy M, Phạm Văn H, Trần Văn T, Ngô Đức T, Ngô Văn G và Trần Văn C phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng điểm b, c khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Xuân Th từ 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Th 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) xung quỹ Nhà nước

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Chiến, Thắng, Tú mỗi bị cáo từ 14 (Mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị cáo Thành từ 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Phạt bổ sung các bị cáo Chiến, Thắng, Tú, Thành mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) xung quỹ Nhà nước.

(Xác nhận bị cáo Th đã nộp 10.000.000đ tại biên lai thu số AA/2021/0002567 ngày 29/7/2022; bị cáo Thắng đã nộp 5.000.000đ tại biên lai thu số AA/2021/0002568 ngày 29/7/2022; bị cáo Chiến đã nộp 5.000.000đ tại biên lai thu số AA/2021/0002569 ngày 29/7/2022; bị cáo Tú đã nộp 5.000.000đ tại biên lai thu số AA/2021/0002570 ngày 29/7/2022; bị cáo Thành đã nộp 2.000.000đ tại biên lai thu số AA/2021/0002566 ngày 29/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.)

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Chuyên, Quả, Phương mỗi bị cáo từ 13 (Mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (Hai mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Các bị cáo Giang, Minh, Hưng mỗi bị cáo từ mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị cáo Tin 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao các bị cáo Ngô Xuân Th; Ngô Xuân Ch, Ngô Xuân Q, Ngô Đức Ph, Phạm Văn Th, Ngô Xuân A, Nguyễn Huy M, Phạm Văn H, Trần Văn T, Ngô Đức T, Ngô Văn G và Trần Văn C cho UBND phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công số tiền 21.250.000đ (Hai mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) .

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếu, 02 đĩa sứ màu trắng, 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân

Trả lại cho bị cáo Minh 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng); bị cáo Chiến 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), bị cáo Tin 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn)

Áp dụng khoản 2 điều 136; điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí

Về án phí: các bị cáo Ngô Xuân Th; Ngô Xuân Ch, Ngô Xuân Q, Ngô Đức Ph, Phạm Văn Th, Ngô Xuân A, Nguyễn Huy M, Phạm Văn H, Trần Văn T, Ngô Đức T, Ngô Văn G và Trần Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Từ Sơn;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hoàn

